

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:198/2017/HSST
Ngày 05/9/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên toà: Bà Bạc Thị Liên

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lò Văn Ơn
2. Ông Lương Văn Hịa

Thư ký Tòa án: Bà Nguyễn Thị Yên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ.
Đại diện VKSND huyện Đ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Phạm
Khá - Kiểm sát viên.

Ngày 05/9/2017 Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 207/2017/HSST ngày 15 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ tên: **Cứ A H** - Tên gọi khác: Không;

Sinh năm: 1980 tại Diên Biên.

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Bản L, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên;

Dân tộc: H' Mông; Quốc tịch: Việt Nam;

Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Trình độ học vấn:1/12

Con ông: Cú A K, sinh năm 1956

Con bà: Ly Thị D, sinh năm 1958.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo có vợ: Ly Thị M, sinh năm 1984. Bị cáo có 5 con, con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2017

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 19/4/2017 cho đến nay có mặt tại phiên toà.

Người bào chữa theo diện trợ giúp pháp lý cho bị cáo Cú A H: Bà Lê Thị X cộng tác viên Trung tâm trợ giúp pháp ý nhà nước tỉnh Điện Biên.(có mặt)

NHẬN THẤY

Bị cáo bị VKSND huyện Đ truy tố về hành vi phạm tội như sau: Khoảng 09giờ ngày 19/4/2017, Cú A H đi bộ ra bờ hồ thuộc bản L, xã M, huyện Đ gặp và mua được 42 viên methamphetamine và một cục hêrôin với giá 1.000.000đ của một người đàn ông dân tộc Mông khoảng 40 tuổi, không biết tên và địa chỉ mục đích để sử dụng và bán lẻ kiếm lời. Sau khi mua được H mang về nhà chia

số methamphetamine thành 3 gói nhỏ, trong đó gói thứ nhất được gói bằng nilon màu đen bên trong chứa 01 viên màu hồng; Gói thứ hai được gói bằng nilon màu hồng bên trong là 26 viên màu hồng và 02 viên màu xanh; Gói thứ 3 được gói bằng nilon màu hồng bên trong là 13 viên màu hồng, chia cục hêrôin thành 19 gói nhỏ đều được gói bên ngoài bằng nilon màu hồng. Sau đó H cất giấu 12 gói hêrôin trong túi quần màu xanh của H treo ở cột nhà; 02 gói hêrôin và 01 gói methamphetamine gói bằng nilon màu đen H cất giấu ở gấu quần bên phải đang mặc; 05 gói hêrôin và số methamphetamine còn lại H cất giấu vào nhiều vị trí khác nhau ở trên giường ngủ. Khoảng 15 giờ, cùng ngày có một thanh niên dân tộc Thái khoảng 22 tuổi, không biết tên và địa chỉ đến nhà H hỏi mua hêrôin H đã lấy 01 gói hêrôin trong gấu quần bán cho người đó với giá 100.000đ. Đến 16 giờ cùng ngày, khi H đang ở nhà thì bị tổ công tác Công an huyện Đ phối hợp với Công an xã M vào nhà kiểm tra phát hiện bắt quả tang thu giữ tại gấu quần của H đang mặc 01 gói hêrôin được gói bằng nilon màu hồng và 01 được gói bằng nilon màu đen bên trong có 01 viên methamphetamine màu hồng cùng 100.000đ.

Hồi 18 giờ 15 phút ngày 19/4/2017 khám xét nơi ở của bị cáo thu giữ tại giường ngủ 17 gói hêrôin và 41 viên Methamphetamine.

Tại biên bản mở niêm phong xác định trọng lượng ngày 19/4/2017 đã xác định: Tổng gói chất bột màu trắng nghi hêrôin thu giữ của Cú A H có trọng lượng là 7,35 gam. Tổng trọng lượng các viên nén nghi ma túy tổng hợp là 4,29 gam

Tại bản kết luận giám định số 442/GĐ-PC54 ngày 27/5/2017 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Mẫu chất bột màu trắng gửi giám định trích ra từ vật chứng thu giữ của Cú A H là chất ma túy loại hêrôin. Mẫu viên nén gửi giám định trích ra từ vật chứng thu giữ của Cú A H là chất ma túy loại Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số 141/QĐ-VKS- ngày 15/8/2017; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố bị cáo Cú A H về tội: Mua bán trái phép chất ma túy theo Điểm o Khoản 2 Điều 194/BLHS.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Đ vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội: Mua bán trái phép chất ma túy, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm o Khoản 2 Điều 194/BLHS; Điểm p Khoản 1 Điều 46/BLHS năm 1999; Xử phạt bị cáo Cú A H từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Áp dụng Điểm a Khoản 2 Điều 76/BLTTHS về xử lý vật chứng của vụ án;

Áp dụng Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016, đề nghị HĐXX xem xét miễn án phí đối với bị cáo.

Người bào chữa trình bày bài bào chữa đồng ý quan điểm của Viện kiểm sát về tội danh, về phần hình phạt đề nghị HĐXX xem xét các tình tiết về nhân thân hoàn cảnh phạm tội, mục đích phạm tội đề nghị áp dụng Khoản 1, Khoản 2 Điều 46/BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. VKS không chấp nhận căn cứ áp dụng tình tiết giảm nhẹ ở Khoản 2 Điều 46/BLHS đối với bị cáo.

Bị cáo hoàn toàn nhất trí với quan điểm truy tố và luận tội của VKSND huyện Đ, không có ý kiến tranh luận.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, người bào chữa và của bị cáo;

XÉT THẤY

Tại phiên toà hôm nay bị cáo Cự A H khai nhận: Khoảng 09 giờ ngày 19/4/2017, Cự A H đi bộ ra bờ hồ thuộc bản L, xã M, huyện Đ gặp và mua được 42 viên methamphetamine và một cục hêrôin với giá 1.000.000đ của một người đàn ông dân tộc Mông khoảng 40 tuổi, không biết tên và địa chỉ. Sau khi mua được H mang về nhà chia số Methamphetamine thành 3 gói nhỏ, chia cục hêrôin thành 19 gói nhỏ. Sau đó bị cáo cất giấu trên người và nhiều vị trí khác nhau trên giường ngủ tại nhà của mình mục đích để sử dụng và bán lẻ kiếm lời. Khoảng 15 giờ cùng ngày có một thanh niên dân tộc Thái khoảng 22 tuổi, không biết tên và địa chỉ đến nhà H hỏi mua hêrôin H đã lấy 01 gói hêrôin trong gấu quần bán cho người đó với giá 100.000đ. Đến 16 giờ cùng ngày, khi H đang ở nhà thì bị tổ công tác Công an huyện Đ phối hợp với Công an xã M vào nhà kiểm tra phát hiện bắt quả tang thu giữ tại gấu quần của H đang mặc 01 gói hêrôin và 01 gói bằng nilon màu đen bên trong có 01 viên methamphetamine màu hồng cùng 100.000đ.

Hồi 18 giờ 15 phút ngày 19/4/2017 qua khám xét nơi ở của bị cáo thu giữ 17 gói hêrôin và 41 viên Methamphetamine là hoàn toàn đúng sự thật.

Vật chứng thu giữ của Cự A H gồm 18 gói hêrôin đã được cân xác định tổng trọng lượng 7,35 gam; 42 viên methamphetamine trọng lượng 4,29 gam. Lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, bản cáo trạng và vật chứng của vụ án được ghi tại biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản khám xét; Biên bản niêm phong vật chứng.

Hành vi mua 7,35 gam hêrôin và 4,29 gam methamphetamine về chia thành nhiều gói nhỏ cất giấu nhiều vị trí khác nhau trên người và trong nhà của mình sau đó bán một gói nhỏ cho một người thanh niên không biết tên vào ngày 19/4/2017 với giá 100.000đ của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại Điều 194 Bộ luật hình sự, trọng lượng hêrôin thuộc Khoản 2 Điều 194/BLHS, trọng lượng ma túy tổng hợp thuộc Khoản 1 Điều 194 BLHS. Sau khi quy đổi thì tổng tỷ lệ phần trăm về trọng lượng của hai chất ma túy là 28,79% so với mức định lượng tối thiểu ở khoản 3 Điều 194 là dưới 100% nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Khoản 2 Điều 194 BLHS. Bị cáo mua bán hai chất ma túy khác nhau nên phải chịu tình tiết định khung theo qui định tại Điểm o Khoản 2 Điều 194/BLHS năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009) có khung hình phạt từ 07 năm đến 15 năm tù.

Cáo trạng truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; Bị cáo là người có đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự và phải chịu hình phạt mà pháp luật quy định do hành vi phạm tội của mình đã gây ra.

Xét tính chất mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo cho thấy: Hành vi của các bị cáo là rất nghiêm trọng. Hành vi đó đã làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa bàn xã M nói riêng và huyện Đ nói chung. Hành vi đó đã trực tiếp xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, làm lan tràn tệ nạn nghiện ma túy và tiếp tay cho những kẻ buôn bán ma túy hoạt động, ảnh hưởng đến trật tự trị an trong xã hội. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo cần được xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo cho thấy. Sinh ra và lớn lên tại huyện Đ bản thân học hết lớp 1/12 bỏ học. Ngày 17/02/ 2004 bị Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt 36 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Tháng 08 năm 2006 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương sinh sống. Bản án này đã được xóa án tích. Năm 2007 xây dựng gia đình với Ly Thị M, sử dụng ma túy từ năm 2003. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm p Khoản 1 Điều 46/BLHS. HĐXX xét thấy mặc dù bản án đã được xóa án tích nhưng bị cáo có nhân thân xấu. Hơn nữa bị cáo là đối tượng nghiện ma túy nên cần áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để tiếp tục giáo dục, cải tạo và có thời gian cai nghiện để bị cáo cải sửa lỗi lầm của mình trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định tại Khoản 5 Điều 194/BLHS. Nhưng xét thấy bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn lại là đối tượng nghiện ma túy, thu nhập chủ yếu dựa vào lao động sản xuất nông nghiệp ngoài ra không có thu nhập nào khác, nên không có khả năng thi hành vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Xét đề nghị của đại diện VKS là phù hợp nên HĐXX chấp nhận.

Nguồn gốc số hêrôin và số Methamphetamine trên theo lời khai của bị cáo đã mua của một người đàn ông dân tộc Mông khoảng 40 tuổi do không biết tên và địa chỉ. Còn người thanh niên dân tộc Thái khoảng 22 tuổi đã mua hêrôin của bị cáo do không biết tên và địa chỉ Cơ quan điều tra không điều tra làm rõ được cho nên HĐXX không xem xét trong vụ án.

Nguồn gốc số tiền 100.000đ theo bị cáo khai đã bán hêrôin cho một người thanh niên khoảng 22 tuổi nhưng không biết tên và địa chỉ nên Cơ quan điều tra không xác minh làm rõ được số tiền này do bị cáo phạm tội mà có vì vậy cần trả lại cho bị cáo số tiền 100.000 đ.

Căn cứ Điểm a Khoản 2 Điều 76/BLTTHS Tịch thu, tiêu huỷ 7,35 gam hêrôin đã trích 0,28 gam gửi giám định không hoàn lại và 4,29 gam methamphetamine đã trích 0,35 gam gửi giám định không hoàn lại.

Về án phí: Bị cáo có hộ khẩu thường trú tại xã đặc biệt khó khăn thuộc diện miễn án phí. Áp dụng Điểm đ Khoản 1 Điều 12 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 bị cáo được miễn toàn bộ án phí HSST.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Cự A H phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng Điểm o Khoản 2 Điều 194/BLHS, điểm p khoản 1 Điều 46/BLHS năm 1999; Xử phạt bị cáo 08 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ ngày 19/4/2017.

2. Áp dụng Điểm a Khoản 2 Điều 76/BLTTHS.

Tịch thu, tiêu huỷ 7,35 gam êrôin đã trích 0,28 gam gửi giám định không hoàn lại và 4,29 gam Methamphetamine đã trích 0,35 gam gửi giám định không hoàn lại.

Trả lại cho bị cáo Cự A H số tiền 100.000đ.

(Vật chứng đã được công an huyện Đ chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ vào ngày 23/8/2017).

3. Về Án phí:

Áp dụng Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 bị cáo Cự A H được miễn toàn bộ án phí HSST.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (05/9/2017).

Nơi nhận:

- TAND T Điện Biên;
- VKSND huyện Đ;
- CA H Đ + Nhà TG C.an huyện Đ;
- Phòng HNVCA tỉnh Điện Biên;
- Sở TP tỉnh Điện Biên;
- CCTHA huyện Đ;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bạc Thị Liên